

Số: 29/2021/QĐST - HNGĐ

Kon Rẫy, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2021/TLST – HNGĐ ngày 26/10/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Y B, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk Tờ L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh A T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk Tờ L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/12/2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Y B và anh A T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Y B và anh A T thoả thuận - Thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:

Chị Y B và anh A T thoả thuận: Chị Y B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung A T, sinh ngày 19/11/2005. Anh A T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tý được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Y B và anh A T tự thỏa thuận - Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về khoản nợ*: Chị Y B và anh A T tự thỏa thuận - Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Y B và anh A T mỗi người nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị B nhận nộp thay cho anh T, tổng cộng chị B phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0003768 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy. Hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị Y B.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Phòng KTNV&THA -TAND tỉnh Kon Tum;
- UBND xã Đăk Tô Lung;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Đã ký

**Đồng Thị Bình**